

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU
Năm học 2024-2025

- Căn cứ Nghị quyết số 12/2024 NQ-HĐND ngày 16/7/2024 về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm 2024-2025
 - Căn cứ Nghị quyết số 13/2024 NQ-HĐND ngày 16/7/2024 về quy định các khoản thu và mức thu , cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TP.HCM
 - Căn cứ Văn bản 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2023 của Sở Giáo dục – Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác, năm học 2024-2025.
 - Căn cứ Thông báo số 3117/TB-BHXH ngày 10/07/2024 về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên từ tháng 7/2024 năm học 2024-2025.
 - Căn cứ biên bản cuộc họp Ban đại diện CMHS Trường năm học 2024-2025 ngày 17/09/2024
- Trường THPT ĐÀO SƠN TÂY công khai các khoản thu như sau :

1. Thu học phí

2.1 Tiền học phí công lập 120.000 Đồng/ hs/ tháng

2. Thu phục vụ hoạt động giáo dục

2.1 Tiền tổ chức 2buổi/ngày: 300.000 Đồng/ hs/ tháng

2.2 Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học 120.000 Đồng/hs/ tháng (Khối 10)

2.3 Tiền tổ chức Giáo dục Stem 120.000 Đồng/hs/ tháng (Khối 11)

2.4 Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài 180.000 Đồng/hs/ tháng (Khối 10,11)

2.5 Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế (Linguaskill) 300.000 Đồng/hs/ tháng (Khối 12)

3. Thu phục vụ hoạt động bán trú

3.1 Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú : 250.000 đồng / HS/ tháng

3.2 Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú 200.000 đồng / HS/ 1 năm

3.3 Tài trợ giường ngủ, máy lạnh Phòng ngủ bán trú (theo NQ ĐH CMHS về thoả thuận tài trợ ngủ bán trú) 50.000 đồng / HS/ tháng

4. Thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

4.1 Tiền Học phẩm 50.000 đồng/ HS/ năm học

4.2 Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường) 50.000 đồng/ HS/ năm học

4.3 Tiền suất ăn trưa bán trú 35.000 đồng / HS/ 01 suất ăn

4.4 Tiền nước uống 23.000 đồng / HS/ tháng

- 4.5 Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số 35.000 đồng / HS/ tháng
- Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh
- 4.6 (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh) 85.000 đồng / HS/ tháng
- 4.7 Bảo hiểm y tế học sinh 884.520 đồng/HS/**12 tháng** (bắt buộc)
663.390 đồng/HS/**9 tháng** (bắt buộc)
- 4.8 Bảo hiểm tai nạn học sinh: 100.000 đồng /HS /năm (tự nguyện)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hoàng Thị Hảo